

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành và bà Nguyễn Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Hué – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27/9/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 253/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 25/2019/TB-XX ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Long T, sinh năm 1975 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Long T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái vào ngày 13/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, áp lực gia đình về nhà chồng, vợ chồng đã tự hoà giải và có nhiều biện pháp nhưng không cải thiện được mâu thuẫn vợ

chồng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Long T có một con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 22/02/2003. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu A, không yêu cầu anh Nguyễn Long T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Long T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh T và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Long T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Long T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái vào ngày 13/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Chị H và anh T đã tìm nhiều biện pháp khắc phục và tự hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập để hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh T không có mặt, thể hiện anh T không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Long T có một con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 22/02/2003. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Long T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, cũng không có bản khai trình bày về nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định và quyền lợi về mọi mặt của cháu A, cần giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Long T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 22/02/2003 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Anh Nguyễn Long T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004966 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 08/7/2019.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Quang Trung